TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh P.**
----------o0o----------	----------o0o----------

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2019.
V/v:"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ,TỈNH THANH HOÁ
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà
Hội hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chinh và ông Lê Dũng Tấn
Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu, Thư ký tòa án nhân dân Thiệu Hoá

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 mở phiên toà tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 43/2019/HNGĐ-TLST ngày 22 tháng 3 năm 2019.Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 17/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 5năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, Sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Mật Thôn, xã Thiệu P, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Hiện tạm trú tại: Thôn 7, xã Quản Minh, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Thân Trọng Đ, Sinh năm 1983
Trú tại:Thôn Mật Thôn, xã Thiệu P, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn viết ngày 22 tháng 10 năm 2018, cùng các bản tự khai tại tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị Y trình bày:

Chị và anh Thân Trọng Đ xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 9 năm 2006 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh P được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do kinh tế vợ chồng khó khăn, các con còn nhỏ nên vợ chồng luôn xảy ra va chạm, anh Đ thường xuyên đánh đập chị Y, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể chung sống với nhau được, nên chị Y đã bế con về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2009 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Thân Trọng Đ .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Thân Trọng Hoàng

sinh ngày 20/8/2006, cháu thứ hai là Thân Thị Lan Anh, sinh ngày 08/11/2007. Hiện nay các cháu đang ở với chị Y. Ly hôn chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, Yêu cầu anhThân Trọng Đ có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cùng Chị mỗi cháu một tháng là 500.000đ, hai cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2019 và tại phiên hòa giải ngày 16/4/2019 anh Thân Trọng Đ trình bày:

Anh và chị Lê Thị Y xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 9 năm 2006 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như chị Y trình bầy là đúng.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh P được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có va chạm nhỏ trong sinh hoạt, cụ thể là anh Đ bảo chị Y ra mời bố mẹ vào ăn cơm, chị Y nói với bố mẹ chồng không lễ phép, anh Đ có nói năng lời và xô sát với chị Y nên chị Y bế con về bố mẹ đẻ sinh sống , Vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, nên anh Đ đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên hòa giải ngày 07/5/2019 và tại phiên tòa, anh Đ xét thấy không níu giữ được tình cảm của chị Y nữa nên đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Y, đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Thân Trọng Hoàng sinh ngày 20/8/2006, cháu thứ hai là Thân Thị Lan Anh, sinh ngày 08/11/2007. Ly hôn anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Không nhất trí đóng góp nuôi con chung theo yêu cầu của chị Y nếu không được nuôi con.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/5/2019 cháu Thân Trọng Hoàng và cháu Thân Thị Lan Anh là con chung của chị Y, anh Đ đều có nguyện vọng được ở với chị Y khi Tòa án giải quyết cho chị Y và anh Đ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên toà căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe đương sự trình bầy quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Thân Trọng Đ, anh Đ có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Mật Thôn, xã Thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35;

khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Thân Trọng Đ xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm và xúc phạm lẫn nhau, đời sống chung không có hạnh P, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2009 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh P, chị Y làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thân Trọng Đ. Anh Đ xét thấy không níu giữ được tình cảm của chị Y nữa nên đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Y và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Y và anh Thân Trọng Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Y, anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, yêu cầu của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Do vậy áp dụng điều 51,55 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Thân Trọng Đ là phù hợp.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cả hai anh, chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của hai anh, chị hoàn toàn chính đáng, song lâu nay cháu Hoàng và cháu Lan Anh đang ở cùng chị Y, các cháu phát triển bình thường; mặt khác anh Đ làm nghề thầu các công trình xây dựng luôn đi làm vắng nhà, chị Y làm công ty ở gần nhà nên có nhiều điều kiện chăm sóc con chung hơn, do vậy để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi của hai cháu giao cả hai cháu cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành như nguyện vọng của hai cháu là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Thân Trọng Đ từ chối không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái do đó cần giao trách nhiệm cho anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y như yêu cầu của chị Y mỗi cháu một tháng là 500.000đ, hai cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3].Về án phí: Chị Lê Thị Yphải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Thân Trọng Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Thân Trọng Đ.

Về con chung: Giao cháu Thân Trọng Hoàng sinh ngày 20/8/2006 và cháu Thân Thị Lan Anh, sinh ngày 08/11/2007 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

Buộc anh Thân Trọng Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi cháu một tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) hai cháu là 1.000.000đ. Cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu Thân Trọng Hoàng và Thân Thị Lan Anh đủ 18 tuổi, anh Thân Trọng Đ được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, chị Lê Thị Y không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Lê Thị Y và anh Thân Trọng Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Y đã nộp 300.000đ (ba trăm nghì đồng). Theo biên lai số AA/2017/0005437 Ngày 22 tháng 3 năm 2019 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Anh Thân Trọng Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án DS THiệu hóa
- UBND nơi các đương sự làm thủ tục đăng ký kết hôn
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê văn Hà